

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 về điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thực hiện các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội; khoản 8 Điều 2 Luật Đất đai về trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND tỉnh xem xét, chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện của năm tiếp theo.

Thực hiện Điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019 theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trên cơ sở kiểm tra, rà soát, tổng hợp danh mục báo cáo của các địa phương kèm theo Tờ trình số 705/TTr-STNMT ngày 10/9/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh kính trình Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh Khóa IX về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh, với nội dung như sau:

1. Bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai).

- Tổng số danh mục thu hồi đất bổ sung năm 2019 là 175 danh mục (Sử dụng vốn ngân sách 142 danh mục; sử dụng vốn ngoài ngân sách 33 danh mục).
- Tổng diện tích đề nghị thu hồi là 684,35 ha (Sử dụng vốn ngân sách 450,65 ha; sử dụng vốn ngoài ngân sách 233,70 ha).
- Tổng diện tích thu hồi đất lúa, rừng phòng hộ 87,05 ha, trong đó thu hồi:
 - + Đất chuyên trồng lúa nước: 71,81 ha.

+ Đất trồng lúa nước còn lại: 4,51 ha.

+ Đất rừng phòng hộ: 10,73 ha.

Đơn vị tính: ha

TT	Danh mục dự án, công trình thu hồi đất năm 2019	Số lượng danh mục	Diện tích công trình	Sử dụng đất nông nghiệp				
				Tổng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	TỔNG CỘNG	175	684.35	87.05	71.81	4.51	10.73	-
	<i>Sử dụng vốn ngân sách</i>	<i>142</i>	<i>450.65</i>	<i>63.09</i>	<i>49.11</i>	<i>4.25</i>	<i>9.73</i>	<i>-</i>
	<i>Sử dụng vốn ngoài ngân sách</i>	<i>33</i>	<i>233.70</i>	<i>23.96</i>	<i>22.70</i>	<i>0.26</i>	<i>1.00</i>	<i>-</i>
1	HUYỆN PHÚ NINH	2	0.58	0.20	0.20	-	-	-
*	Vốn ngân sách	2	0.58	0.20	0.20	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	0	-	-	-	-	-	-
2	HUYỆN NÚI THÀNH	3	17.92	10.31	0.58	-	9.73	-
*	Vốn ngân sách	3	17.92	10.31	0.58	-	9.73	-
*	Vốn ngoài ngân sách	0	-	-	-	-	-	-
3	HUYỆN DUY XUYÊN	11	15.28	6.15	6.15	-	-	-
*	Vốn ngân sách	9	15.24	6.11	6.11	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	0.04	0.04	0.04	-	-	-
4	HUYỆN HIỆP ĐỨC	10	27.86	4.55	4.55	-	-	-
*	Vốn ngân sách	10	27.86	4.55	4.55	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	0	-	-	-	-	-	-
5	HUYỆN QUẾ SƠN	25	54.21	7.51	7.51	-	-	-
*	Vốn ngân sách	21	48.27	7.51	7.51	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	4	5.94	-	-	-	-	-
6	HUYỆN THẮNG BÌNH	15	73.49	14.63	14.63	-	-	-
*	Vốn ngân sách	12	72.09	14.12	14.12	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	3	1.40	0.51	0.51	-	-	-
7	THÀNH PHỐ HỘI AN	2	87.40	0.06	0.06	-	-	-
*	Vốn ngân sách	1	86.57	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	0.83	0.06	0.06	-	-	-
8	HUYỆN ĐÔNG GIANG	16	16.51	0.43	0.41	-	0.02	-

*	Vốn ngân sách	12	16.00	0.41	0.41	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	4	0.51	0.02	-	-	0.02	-
9	HUYỆN TIỀN PHƯỚC	3	33.98	5.54	1.44	4.10	-	-
*	Vốn ngân sách	3	4.38	5.54	1.44	4.10	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	0	29.60	-	-	-	-	-
10	HUYỆN TÂY GIANG	10	33.98	-	-	-	-	-
*	Vốn ngân sách	9	4.38	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	29.60	-	-	-	-	-
11	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	32	191.51	25.24	25.24	-	-	-
*	Vốn ngân sách	26	61.47	8.32	8.32	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	6	130.04	16.92	16.92	-	-	-
12	HUYỆN BẮC TRÀ MY	5	131.63	0.09	-	0.06	0.03	-
*	Vốn ngân sách	4	4.98	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	-	0.09	-	0.06	0.03	-
13	HUYỆN ĐẠI LỘC	5	126.65	0.75	0.75	-	-	-
*	Vốn ngân sách	5	23.25	0.75	0.75	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	0	-	-	-	-	-	-
14	HUYỆN PHƯỚC SƠN	13	103.40	-	-	-	-	-
*	Vốn ngân sách	12	25.52	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	10.50	-	-	-	-	-
15	THÀNH PHỐ TAM KỲ	15	67.38	6.61	6.46	0.15	-	-
*	Vốn ngân sách	11	42.14	5.27	5.12	0.15	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	4	24.24	1.34	1.34	-	-	-
16	HUYỆN NAM TRÀ MY	8	1.00	4.98	3.83	0.20	0.95	-
*	Vốn ngân sách	2	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	6	1.00	4.98	3.83	0.20	0.95	-

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

2. Bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh (Chuyển dưới 10 ha đất lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ theo quy định tại Điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013).

Tổng danh mục chuyển mục đích có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ bổ sung năm 2019 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh là 86 danh mục (Sử dụng

vốn ngân sách 57 danh mục; sử dụng vốn ngoài ngân sách 29 danh mục), tổng diện tích chuyên mục đích đất lúa, rừng phòng hộ 163,51 ha, trong đó chuyên:

- Đất chuyên trồng lúa nước: 98,40 ha.
- Đất trồng lúa nước còn lại: 6,69 ha.
- Đất rừng phòng hộ: 58,42 ha.

Đơn vị tính: ha

TT	Danh mục dự án, công trình thu hồi đất năm 2019	Số lượng danh mục	Diện tích công trình	Sử dụng đất nông nghiệp				
				Tổng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RDD
	TỔNG CỘNG	86	578.19	163.51	98.40	6.69	58.42	-
	<i>Sử dụng vốn ngân sách</i>	<i>57</i>	<i>336.10</i>	<i>96.99</i>	<i>55.01</i>	<i>4.25</i>	<i>37.73</i>	<i>-</i>
	<i>Sử dụng vốn ngoài ngân sách</i>	<i>29</i>	<i>242.10</i>	<i>66.52</i>	<i>43.39</i>	<i>2.44</i>	<i>20.69</i>	<i>-</i>
1	HUYỆN PHÚ NINH	2	1.95	1.80	1.80	-	-	-
*	Vốn ngân sách	1	0.35	0.20	0.20	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	1.60	1.60	1.60	-	-	-
2	HUYỆN NÚI THÀNH	2	11.03	10.31	0.58	-	9.73	-
*	Vốn ngân sách	2	11.03	10.31	0.58	-	9.73	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
3	HUYỆN DUY XUYÊN	7	10.72	6.75	6.75	-	-	-
*	Vốn ngân sách	5	9.99	6.12	6.12	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	0.73	0.63	0.63	-	-	-
4	HUYỆN HIỆP ĐỨC	6	26.04	4.01	4.01	-	-	-
*	Vốn ngân sách	6	26.04	4.01	4.01	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
5	HUYỆN QUẾ SƠN	17	103.33	46.57	18.57	-	28.00	-
*	Vốn ngân sách	15	102.53	46.07	18.07	-	28.00	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	0.80	0.50	0.50	-	-	-
6	HUYỆN THẮNG BÌNH	8	64.10	14.63	14.63	-	-	-
*	Vốn ngân sách	5	62.70	14.12	14.12	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	3	1.40	0.51	0.51	-	-	-

7	THÀNH PHỐ HỘI AN	3	54.96	9.87	9.87	-	-	-
*	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	3	54.96	9.87	9.87	-	-	-
8	HUYỆN ĐÔNG GIANG	4	27.11	19.39	0.41	-	18.98	-
*	Vốn ngân sách	2	6.20	0.41	0.41	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	20.91	18.98	-	-	18.98	-
9	HUYỆN TIỀN PHƯỚC	4	45.14	5.64	1.49	4.15	-	-
*	Vốn ngân sách	3	41.04	5.54	1.44	4.10	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	1	4.10	0.10	0.05	0.05	-	-
10	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	15	123.80	32.81	32.81	-	-	-
*	Vốn ngân sách	9	47.05	7.90	7.90	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	6	76.75	24.91	24.91	-	-	-
11	HUYỆN BẮC TRÀ MY	1	0.25	0.25	0.25	-	-	-
*	Vốn ngân sách	1	0.25	0.25	0.25	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
12	HUYỆN ĐẠI LỘC	6	24.21	2.34	0.90	1.44	-	-
*	Vốn ngân sách	4	22.62	0.75	0.75	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	1.59	1.59	0.15	1.44	-	-
13	THÀNH PHỐ TAM KỲ	6	85.56	2.65	2.50	0.15	-	-
*	Vốn ngân sách	4	6.30	1.31	1.16	0.15	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	2	3.24	1.34	1.34	-	-	-
14	HUYỆN NAM TRÀ MY	5	76.02	6.49	3.83	0.95	1.71	-
*	Vốn ngân sách	-	-	-	-	-	-	-
*	Vốn ngoài ngân sách	5	76.02	6.49	3.83	0.95	1.71	-

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Nhận xét, kiến nghị

- Các danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ các địa phương đề nghị bổ sung cơ bản đảm bảo về nguồn vốn, chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, việc đăng ký bổ sung danh mục dự án phát sinh nhiều (175 danh mục thu hồi đất của 16 huyện, thị xã, thành phố; 86 danh mục chuyển mục đích sử dụng đất của 14 huyện, thị xã, thành phố), trong khi đó Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 được phê duyệt mới qua 7 tháng đầu năm. Như

vậy, việc lập Kế hoạch sử dụng đất của các địa phương có biến động, bổ sung nhiều. Việc này có nguyên nhân từ chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tầm nhìn, định hướng và tác động của thị trường, của nguồn lực đầu tư tại các thời điểm nên việc đăng ký danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất chưa sát với tình hình thực tế của mỗi địa phương.

- Việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất làm thay đổi về các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các địa phương. Kính đề nghị HĐND tỉnh chỉ đạo UBND, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, kiểm tra, không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước chỉ ưu tiên cho mục đích công cộng, lợi ích quốc gia; hạn chế tối đa chuyển đất trồng lúa nước cho mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khai thác quỹ đất dọc theo các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ.

- Trường hợp những danh mục dự án chưa đủ thông tin đã rà soát loại khỏi đợt này mà địa phương, chủ đầu tư bổ sung đầy đủ và những danh mục phát sinh cho mục đích công cộng, các dự án trong chủ trương thu hút đầu tư của tỉnh, kính đề nghị cho phép tiếp tục trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện.

Kính trình HĐND tỉnh kỳ họp thứ 11, Khóa IX xem xét, thống nhất thông qua bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở TN&MT, NN&PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\TNMT\09 10 đề nghị bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng năm 2019.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh